

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H**  
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- \* Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm
- \* Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Cao Biền  
2. Bà Lê Thị Huyền
- \* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án
- \* Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hà Đông: Bà Nguyễn Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 25 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 247/2021/HSST ngày 3/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2022/QĐXX- TA ngày 12/10/2022 đối với bị cáo:

**Dương Mạnh T** (tên gọi khác: Dương Văn T); giới tính: Nam; sinh năm: 1980; HKTT: Ngách 92/36 đường C, tổ dân phố H, phường D, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Dương Văn T, sinh năm: 1953; con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1956; Vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn), sinh năm: 1981; có 2 con (lớn sinh năm: 2001, nhỏ sinh năm: 2006); Tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 180/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt 27 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/5/2021.

**\*Nhân thân:**

1. Bản án số 157/2010/HSST ngày 10/5/2010 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt 24 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình

phạt ngày 17/9/2011, đã được xóa án tích.

2. Quyết định ngày 06/01/2012 của Chủ tịch UBND phường D, quận H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường (chấp hành xong ngày 06/7/2012).

3. Bản án số 61/2014/HSST ngày 29/7/2014 của Tòa án nhân dân quận N, H xử phạt 03 năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/9/2016, đã được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. có mặt

\*Người bị hại

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 2000. Xin vắng mặt

ĐKKHKT: Thôn ..., xã Q, huyện Q, tỉnh T

Trú tại: Số 256 L, phường Ô, quận Đ, H.

\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Bá H, sinh năm: 1988. Xin vắng mặt

Trú tại: số ..., ngõ 157 đường L, tổ dân phố K, phường D, quận H, thành phố H

2. Dương Đức P, sinh năm: 2001. Có mặt

Trú tại: Ngách 92/36 đường C, tổ dân phố H, phường D, quận H, thành phố H

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 19/6/2022, Dương Mạnh T một mình đi bộ từ nhà ra đầu Ngách 92/36 đường C, tổ dân phố H, phường D, quận H, thành phố H thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị H đi xe máy đang dừng và ngồi trên xe lấy điện thoại iphone 11 Promax màu vàng ra để điện thoại cho bạn. Thấy vậy, T nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại này của chị Hương để bán lấy tiền ăn tiêu. T đi lại phía đối diện gần chị Hương rồi áp sát nhanh chóng dùng tay phải giật điện thoại rồi bỏ chạy. Sau khi giật được điện thoại, T kiểm tra xác định là điện thoại iphone có mật khẩu khóa màn hình không mở được, nên đã đi tìm nơi bán. Khi đi đến khu vực tổ dân phố Kiên Quyết, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thấy anh Trịnh Bá H, trú tại: số 38, ngõ 157 đường L, tổ dân phố K, phường D đang ngồi trước cửa nhà. T đến gần nói với H là có mua điện thoại không, sau T đưa điện thoại cho H, H cầm và hỏi mật khẩu thì T nói vừa nhặt được nên không biết mật khẩu. Sau khi xem điện thoại, H rò mật khẩu và mở được máy thì trả giá 2.500.000 đồng, T đồng ý bán. H đã trả cho T 2.500.000 đồng đã ăn tiêu hết.

Trưa cùng ngày 19/6/2022, T về nhà nói lại sự việc trên cho con trai là anh Dương Đức P, P bảo T dẫn đến nhà H để chuộc điện thoại đem về trả cho chị

Hương. Nghe vậy, T đã chở anh P đến nhà H và bỏ đi. Tại đây, anh P đã trả cho anh H số tiền 2.500.000 đồng và lấy lại điện thoại do T cướp của chị Hương (điện thoại iphone 11 Promax màu vàng, imei1: 353905105187796, imei2: 353905105038346, sim số 0977.202.509) đem nộp cho Công an phường Dương Nội.

Ngày 20/6/2022, chị Nguyễn Thị H có đơn trình báo sự việc với Công an phường Dương Nội, sau tin báo và vật chứng được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/6/2022, Cơ quan điều tra có văn bản yêu cầu định giá tài sản đối với 01 điện thoại trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Hà Đông kết luận: “ 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, dung lượng 64Gb; imei1: 353905105187796, imei2: 353905105038346, đã qua sử dụng, thu được tang vật, trị giá: 13.000.000 đồng”

Ngày 01/7/2022, Dương Mạnh T đã đến Cơ quan CSĐT Công an quận H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 247/CT-HS ngày 3/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Dương Mạnh T về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Dương Mạnh T từ 30 đến 33 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên đề nghị không giải quyết; đối với số tiền 2.500.000 đồng tiền thu lời bất chính cần buộc bị cáo nộp tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ chứng minh có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ ngày 19/6/2022, tại đầu Ngách 92/36 đường C, tổ dân phố H, phường D, quận H, thành phố H, lợi dụng lúc đường ngõ vắng vẻ, không người qua lại, Dương Mạnh T đã dùng tay giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng (trị giá **13.000.000 đồng**) của chị Nguyễn Thị H rồi nhanh chóng tẩu thoát, sau đem bán lấy số tiền 2.500.000 đồng ăn tiêu hết. Ngày 01/7/2022, Dương Mạnh T đã đến Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hành vi giật điện thoại, chiếm đoạt tài sản của người khác sau đó nhanh chóng tẩu thoát của Dương Mạnh T đã phạm tội “ Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Dương Mạnh T theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của người khác mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn quận Hà Đông; gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu tiền ăn tiêu, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Nhân thân bị cáo đã ba lần bị xét xử trong đó có một tiền án chưa được xóa nên hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét đến thái độ khai báo thành khẩn; gia đình bị cáo đã tích cực chuộc lại tài sản để khắc phục hậu quả cho người bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã tự giác ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và thực hiện biện pháp đấu tranh phòng ngừa chung.

Do bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/7/2022 cơ quan công an quận Hà Đông đã trả người bị hại là chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì nên Tòa không xem xét.

[4] Đối với số tiền 2.500.000 đồng anh Dương Đức P sử dụng để chuộc lại điện thoại của anh H , anh P không yêu cầu đề nghị gì nên Tòa không xem xét giải quyết.

[5] Đối với anh Trịnh Bá H là người mua lại chiếc điện thoại di động của bị cáo T, cơ quan điều tra đã T hành điều tra xác định khi mua chiếc điện thoại di động Iphone11 Promax màu vàng của bị cáo T, anh H không biết chiếc điện thoại trên là do T cướp giật mà có nên không có căn cứ để xử lý anh Trịnh Bá H

[6] Đối với số tiền 2.500.000 đồng bị cáo bán điện thoại mà có là tiền thu lời bất chính, Dương Mạnh T đã sử dụng ăn tiêu hết cần buộc bị cáo nộp để tịch thu, sung quỹ nhà nước

01 USB là tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo vi phạm pháp luật nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015

- Căn cứ Điều 106; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

1. Tuyên bố bị cáo Dương Mạnh T phạm tội “Cướp giật tài sản”

2. Xử phạt Dương Mạnh T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2022

3. Buộc bị cáo Dương Mạnh T nộp 2.500.000 đồng tiền thu lời bất chính để tịch thu, sung quỹ nhà nước.

4. 01 USB là tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên lưu hồ sơ (theo biên bản giao nhận tang vật tại thi hành án dân sự quận Hà Đông, TP. Hà Nội)

5. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Thị Kiểm*